

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện Công văn số 1715/BKHĐT-TH ngày 10/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,

Qua rà soát (Công văn số 915/SKHĐT-THQH ngày 14/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 20/4/2022; trong đó chỉ đạo các cấp, các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023; phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng; phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo và đối tượng chịu ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh; củng cố quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế.

1. Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch.

Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến khó lường, nhất là việc xuất hiện biến chủng mới BA.5 của virus SARS CoV-2, làm tăng nguy cơ bùng phát dịch bệnh trở lại. Với phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt phòng, chống dịch, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp

phòng, chống dịch Covid-19; trọng tâm là tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 và phân loại cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Công tác tiêm vắc xin ngừa Covid-19 luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm, xác định vắc xin là “vũ khí chiến lược”, là yếu tố quyết định trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, nhất là trong bối cảnh các biến thể mới của virus SARS-CoV-2 vẫn đang xuất hiện và có thể gây nguy cơ tái bùng phát dịch bệnh. Đến nay, dân số trên 18 tuổi đã được tiêm mũi 1 đạt 109%, mũi 2 đạt 106%. Tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 470.869 người, đạt 68% (tính % trên tổng số đối tượng trên 18 tuổi); số người đã tiêm mũi bổ sung là 243.206 người, nhắc lại lần 2 là 172.717 người, đạt 90%. Hiện nay, tỉnh Bình Phước vẫn đang tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên; mũi 3 cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi và mũi 2 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi theo tiến độ phân bổ vắc xin của Bộ Y tế. Tính đến hết ngày 15/3/2023, toàn tỉnh đã ghi nhận 120.400 ca mắc Covid-19, 120.400 ca đã xuất viện, 269 ca tử vong. Khoảng gần 02 tháng trở lại đây cả tỉnh chỉ ghi nhận 02 ca dương tính. Tỉnh chưa ghi nhận biến thể phụ BA.4, BA.5 của Omicron.

Vận chuyển hành khách, hàng hóa toàn tỉnh, liên tỉnh, liên vùng hiện nay đã được thông suốt trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục, nhanh chóng, thuận lợi; phương tiện vận tải luôn đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất. Đồng thời, thực hiện thống nhất vận tải đường bộ toàn tỉnh, liên tỉnh, liên vùng theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, hoạt động vận tải ở cả bốn cấp độ dịch: cấp 1, cấp 2, cấp 3, cấp 4 được phép hoạt động và phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Y tế địa phương. Tính chung trong năm 2022, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 2.103,77 tỷ đồng, tăng 67,13% so với năm trước, trong đó: vận tải hành khách đạt 1.178,48 tỷ đồng, tăng 81,91%; vận tải hàng hóa đạt 894,33 tỷ đồng, tăng 31,31%.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 663/UBND-TH ngày 29/3/2022 gửi Bí thư và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, đồng thời chỉ đạo quyết liệt việc đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện thủ tục, tiến độ thi công và giải ngân các dự án, kịp thời xử lý các vướng mắc. Tổng kế hoạch điều chỉnh vốn cuối năm 2022 đã giao là 7.261 tỷ 382 triệu đồng. Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2023 là 5.733 tỷ 302 triệu đồng, đạt 77,3% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 79% so với kế hoạch điều chỉnh cuối năm tỉnh giao. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã giao là 5.755 tỷ 631 triệu đồng, đến hết quý I/2023 giải ngân được 883 tỷ 052 triệu đồng, đạt 11,9% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 15,3% so với kế hoạch tỉnh giao. Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đã được trình thông qua Hội đồng nhân dân tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023.

2. Đảm bảo an sinh xã hội và việc làm

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, Quyết định triển khai, hướng dẫn thực hiện và trình HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ lao động tự do và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước¹. UBND tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ Covid-19; trả lời những vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, cơ quan các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh. Kết quả đạt được: Có 11/12 chính sách được hỗ trợ; riêng chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động chưa hỗ trợ. Tổng số người lao động đã được hỗ trợ là 168.948 người, 2.175 đơn vị đã nhận được gói hỗ trợ về giảm mức đóng bảo hiểm và tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; 28 lượt người sử dụng lao động đã nhận được vốn vay để giải quyết khó khăn tài chính. Về nguồn kinh phí hỗ trợ đã chi 344 tỷ đồng, gồm 60 tỷ đồng từ nguồn bảo hiểm, vốn tín dụng và 284 tỷ đồng từ nguồn quỹ dự phòng, cải cách tiền lương các cấp của tỉnh và nguồn của trung ương; trong đó, tổng số tiền chi hỗ trợ cho đối tượng lao động tự do là trên 111 tỷ đồng.

Các chính sách đặc thù của địa phương đảm bảo an sinh xã hội: Thực hiện Công điện số 1063/CĐ-TTg ngày 31/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19, UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ công dân của tỉnh còn ở lại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai. Mức hỗ trợ từ 700.000 đồng/người đến 1.000.000 đồng/người², đã chi hỗ trợ tổng cộng 5.234.100.000 đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, Quyết định và văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ và khẩn trương thực hiện chi hỗ trợ tiền thuê nhà kịp thời, đảm bảo theo quy định³; thiết lập đường dây nóng trả lời

¹ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 12/7/2021 về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID; Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 01/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 về quy định chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

² Nhóm 1 là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người; Nhóm 2 là người lao động bị mất việc làm, không có thu nhập, không có dự trữ và sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không đủ nguồn cung cấp trang trải chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ 700.000 đồng/người.

³ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 26/4/2022 về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Bình Phước; đồng thời, đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đến các huyện, thị xã, thành phố. Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 về việc ủy quyền phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao

những vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, cơ quan các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời thành lập Tổ kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bám sát Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch và ban hành văn bản triển khai thực hiện tại địa phương. Kết quả đạt được: UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg. Sau thời gian triển khai thực hiện toàn tỉnh có 11/11 huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho 77.469 lượt lao động của 520 doanh nghiệp trên địa bàn đủ điều kiện được hỗ trợ, với tổng số tiền là 43 tỷ 109 triệu đồng, đạt 84% so với tổng kinh phí dự kiến ban đầu là 51 tỷ 436 triệu đồng. Trong đó: Chính sách hỗ trợ người lao động đang làm việc, có 359 doanh nghiệp với 68.620 lượt lao động được hỗ trợ, số tiền đã chi 34 tỷ 310 triệu đồng; chính sách hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động, có 161 doanh nghiệp với 8.750 lượt lao động được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ 8 tỷ 750 triệu đồng.

Thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, tổng số tiền đã giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 195 tỷ 283 triệu đồng (đạt 98,87% kế hoạch giao) với 3.896 khách hàng được vay vốn. Cụ thể: Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 150 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch giao) với 2.971 khách hàng được vay vốn, tạo việc làm cho 2.971 lao động; cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn vay 6 tỷ 590 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch giao) với 440 khách hàng được vay vốn để mua máy tính, thiết bị hỗ trợ học trực tuyến cho 666 học sinh sinh viên; cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 23 tỷ 433 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch giao) với 59 khách hàng được vay vốn; cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 vay với số tiền là 2 tỷ 360 triệu đồng (đạt 51,3% kế hoạch giao) với 29 cơ sở mầm non được vay vốn; cho vay theo Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 là 12 tỷ 900 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch giao) với 171 khách hàng được vay vốn.

Triển khai cho vay ưu đãi thuộc chương trình theo cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất và chi phí quản lý tối đa 2.000 tỷ đồng theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ, các khoản vay được hỗ trợ lãi suất các chương trình tín dụng tính đến 31/12/2022 với tổng số tiền là 9 tỷ 898 triệu đồng/34.135 khoản vay.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được tiếp nhận và trả kết quả tại ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Công văn số 1733/UBND-KGVX ngày 12/7/2022 chấn chỉnh các thiếu sót của doanh nghiệp trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/QĐ-TTg.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế và cộng đồng xã hội về chính sách thuế dưới nhiều hình thức được đẩy mạnh. Hội nghị đối thoại doanh nghiệp được tổ chức hàng quý để triển khai Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ đến với tổ chức, cá nhân người nộp thuế trên địa bàn, từ đó giúp cho người nộp thuế nắm bắt được các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ để thực hiện; đồng thời khi nhận được hồ sơ hợp lệ của người nộp thuế thì kịp thời giải quyết để người nộp thuế sớm được hưởng chính sách ưu đãi của Chính phủ. Kết quả: Tổng số thuế GTGT được giảm trong năm 2022 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là 93,4 triệu đồng; của doanh nghiệp, tổ chức là 943 tỷ 577 triệu đồng; tổng số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn là 206 tỷ 019 triệu đồng. Đối với Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022: trên địa bàn Bình Phước không phát sinh việc gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, NHNN chi nhánh tỉnh Bình Phước đã chủ trì tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp chuyên đề “Thúc đẩy triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ” với sự tham dự của đại diện lãnh đạo các sở, ngành, các Hiệp hội, Liên minh Hợp tác xã; lãnh đạo 22 chi nhánh Ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn; các doanh nghiệp, hộ kinh doanh là khách hàng của các NHTM trên địa bàn và các phòng chức năng thuộc NHNN chi nhánh tỉnh Bình Phước. Đồng thời thực hiện tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện truyền thông đến người dân, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn nắm bắt, hiểu rõ để nhanh chóng tiếp cận Chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của NHNN Việt Nam; thiết lập đường dây nóng trên Trang thông tin điện tử NHNN chi nhánh tỉnh Bình Phước để tiếp nhận phản ánh về việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh kịp thời phản ánh việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất. Kết quả, đến thời điểm 31/12/2022, dư nợ cho vay được hỗ trợ lãi suất là 73 tỷ 583 triệu đồng, doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất lũy kế là 125 tỷ 745 triệu đồng, số khách hàng được hỗ trợ lãi suất 09 khách hàng, số tiền đã hỗ trợ lãi suất 287 triệu đồng.

Các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn đã triển khai quyết liệt các biện pháp hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng, tập trung phân loại khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và đánh giá khả năng trả nợ đầy đủ của khách hàng để đảm bảo việc hỗ trợ phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch. Lũy kế từ đến thời điểm 30/6/2022 (thời điểm kết thúc chính sách), các chi nhánh NHTM, Quỹ Tín dụng nhân dân trên địa bàn đã cơ cấu lại thời hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 374 khách hàng với tổng dư nợ 1.131 tỷ 590 triệu đồng (trong đó nợ gốc 1.052 tỷ 100 triệu đồng, nợ lãi 79 tỷ 490 triệu đồng); miễn, giảm lãi và

giữ nguyên nhóm nợ với số lãi được miễn, giảm 2 tỷ 220 triệu đồng; hạ lãi suất dư nợ cho vay hiện hữu với số tiền lãi đã hạ là 201 tỷ 340 triệu đồng, mức lãi suất đã hạ trung bình từ 0,5 - 1,5 điểm %/năm; cho vay mới với lãi suất ưu đãi thấp hơn so với lãi suất cho vay trước khi có dịch khoảng 1-2 %/năm cho 6.917 khách hàng với tổng doanh số cho vay đạt 21.867 tỷ 190 triệu đồng.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Tỉnh đang triển khai các thủ tục để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm: Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) và đường Đồng Phú - Bình Dương.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai như: Dự án Nâng cấp, mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành; Dự án Nâng cấp mở rộng ĐT.741 đoạn Bàu Tru Đồng Xoài và đoạn Đồng Xoài - Phước Long; Dự án Nâng cấp, mở rộng QL13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, tỉnh Bình Phước; Dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư; Đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài; Xây dựng tuyến kết nối ĐT.753B với đường Đồng Phú - Bình Dương; Nâng cấp, mở rộng ĐT.756 Minh Lập - Lộc Hiệp; Nâng cấp, mở rộng ĐT.753; Xây dựng tuyến kết nối khu vực phía Đông Nam Quốc lộ 14 tỉnh Bình Phước với Đồng Nai và Bình Dương.

5. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Về công tác cải cách hành chính: Thực hiện tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo kế hoạch đề ra. Tỉnh Bình Phước hiện có 1.432 dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, đứng đầu so với cả nước. Bình Phước xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính cấp tỉnh, cấp huyện được đẩy mạnh với 42.552 giao dịch, tổng số tiền hơn 330 tỷ đồng. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế 102 người, với tổng kinh phí 17,3 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 278/KH-UBND ngày 29/9/2022 tổ chức gặp mặt, tiếp doanh nghiệp định kỳ của lãnh đạo tỉnh Bình Phước. Theo đó, định kỳ 02 tuần 01 lần, hoặc đột xuất, Chủ tịch UBND tỉnh gặp mặt đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thật sự thân thiện, hấp dẫn, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh. Chỉ số PCI Bình Phước năm 2022 tăng 2,15 điểm (từ 62,17 điểm lên 64,32 điểm), thứ hạng tăng 7 bậc so với năm 2021, đứng thứ 43/63 tỉnh thành.

Triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI). Kết quả thứ hạng cạnh tranh cấp sở,

ban ngành và địa phương năm 2021 (công bố ngày 15/7/2022), đối với cấp sở, ban ngành nằm trong nhóm rất tốt gồm: (1) Ban Quản lý khu kinh tế, (2) Sở Tư pháp, (3) Văn phòng UBND tỉnh, (4) Sở Tài nguyên và Môi trường, (5) Cục Thuế tỉnh; nhóm tốt: (6) Bảo hiểm Xã hội tỉnh, (7) Sở Kế hoạch và Đầu tư; nhóm khá: (8) Công an tỉnh, (9) Cục Hải quan, (10) Sở Công thương, (11) Sở Lao động Thương Binh xã hội; nhóm chưa tốt: (12) Sở Y tế, (13) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (14) Sở Xây dựng. Đối với địa phương nhóm rất tốt: (1) thị xã Phước Long, nhóm tốt: (2) huyện Lộc Ninh, (3) Chơn Thành, (4) Bù Gia Mập, (5) huyện Bù Đăng, (6) thị xã Bình Long, nhóm khá (7) huyện Phú Riềng, (8) thành phố Đồng Xoài; nhóm chưa tốt: (9) huyện Đồng Phú, (10) huyện Hớn Quản, (11) huyện Bù Đốp.

Thực hiện thành công Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số”; trong đó có 3/5 chỉ tiêu hoàn thành sớm và vượt mức mục tiêu đề ra (*Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công xử lý trực tuyến; Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến*), 02/5 chỉ tiêu xấp xỉ đạt (*Thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn; Tỷ lệ số hóa hồ sơ*).

Hoạt động chuyển đổi số tại tỉnh được đẩy mạnh toàn diện với kết quả DTI năm 2021 (chỉ số đánh giá chuyển đổi số) của tỉnh xếp hạng 9/63 tỉnh, thành phố cả nước (được công bố tháng 8/2022). Chính quyền số được phát triển với việc hiện đại hóa hoạt động hành chính, ứng dụng ký số, sử dụng văn bản điện tử, hợp không giấy, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thành lập 111 tổ công nghệ cộng đồng cấp xã với 1.080 thành viên, 845 tổ công nghệ cộng đồng ấp với 5.426 thành viên; hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai đồng bộ tại các lĩnh vực xây dựng, giáo dục, y tế, đang tiếp tục mở rộng đến tất cả các lĩnh vực khác.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các chính sách của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đã phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 phát triển ổn định và khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, tạo tâm lý và sự tin tưởng cho người dân, doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh. Đạt được kết quả trên trước hết là do chủ trương đúng đắn của Đảng và chính sách kịp thời của nhà nước; sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và giúp đỡ của các tỉnh, thành bạn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Bình Phước phát triển. Đặc biệt là sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy; sự ủng hộ và giám sát của HĐND tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của UBND tỉnh, nhất là trong chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phân công, phân cấp trong tổ chức thực hiện gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên tổng kết, đánh giá, kế thừa kinh nghiệm và kết quả đạt được; tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng và niềm tin, kỳ vọng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp vào khả năng phục

hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, vướng mắc như: Tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc-xin nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại do các biến chủng mới vẫn còn tiếp diễn; biến động giá dầu thế giới dẫn đến việc tăng giá vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nhu cầu vay vốn đối với chương trình Hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hiện tại đang rất lớn, tuy nhiên nguồn vốn phân bổ cho chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Bình Phước chưa đáp ứng đủ theo Kế hoạch năm 2022; một số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trước đây có đăng ký vay vốn nhưng qua tiếp cận, hướng dẫn hồ sơ cho vay theo quy định khách hàng phải chứng minh chứng từ, hóa đơn, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay; bên cạnh đó đối với mức vay trên 100 triệu đồng phải có tài sản đảm bảo theo quy định, thì khách hàng lại không vay nữa hoặc chỉ vay mức 100 triệu đồng; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, đạt 79,75% so với kế hoạch điều chỉnh cuối năm tỉnh giao, thấp hơn 14,64 điểm % so với cùng kỳ năm 2021. Điều này cho thấy công tác giải ngân chưa được cải thiện làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm sức thu hút các nguồn lực xã hội khác.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI.

(1) Thực hiện có hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bộ Y tế. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao cảnh giác với tình hình dịch bệnh Covid-19; đảm bảo tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch theo khuyến cáo của ngành Y tế. Rà soát các kế hoạch, phương án đã được ban hành để kịp thời bổ sung. Sẵn sàng kích hoạt trở lại các bệnh viện dã chiến để kịp thời cách ly điều trị khi dịch bệnh Covid-19 bất ngờ bùng phát trở lại (có thể với các biến chủng mới) và diễn biến phức tạp.

(2) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khai thác nguồn thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội, chi hỗ trợ doanh nghiệp. Khẩn trương hoàn thành đúng quy định các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Có các giải pháp mạnh mẽ tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

(3) Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI như: đường Đồng Phú - Bình Dương, dự án nâng cấp mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án như: Cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (đoạn qua Bình Phước dài 7km). Đẩy nhanh

tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trục kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc về công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB dự án.

(4) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Triển khai kêu gọi đầu tư theo Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Chủ động xúc tiến đầu tư trên tất cả các ngành, lĩnh vực mà tỉnh quan tâm thu hút đầu tư, đa dạng hóa các kênh và hình thức xúc tiến đầu tư, phối hợp với các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư tập trung vào các công ty có uy tín và thương hiệu ở các nước; ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược, các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ và mô hình quản trị hiện đại.

(5) Các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện kế hoạch kinh doanh trên cơ sở bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Ngân hàng nhà nước, tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng. Tiếp tục tổ chức triển khai quyết liệt chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

(6) Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội, chính sách an sinh xã hội và đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp về lồng ghép nguồn lực để triển khai kịp thời, đầy đủ các dự án, chính sách hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện giảm nghèo tập trung ở những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã, thôn đặc biệt khó khăn; tăng cường các nhóm chính sách hỗ trợ cho nhóm hộ cận nghèo, mới thoát nghèo nhằm đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững.

UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT. 4



Trần Tuệ Hiền